

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HS-ST
Ngày 24 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Hợp.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang và ông Hoàng Duy Am.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Sâm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2021/TLST-HS ngày 09/7/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Phan Văn T (tên gọi khác: Tý), sinh năm 1996 tại thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N1, xã N2, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; Trình độ văn hoá: 06/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn T1 và bà Võ Thị L; Tiền án, tiền sự: không; Vợ Cao Thị C, có 01 con sinh năm 2020. Bị cáo hiện đang tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn L, sinh năm 1978 (đã chết). Người đại diện theo pháp luật của bị hại là bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn P, xã Vạn Phú, huyện V, tỉnh Khánh Hòa – Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Phan Thị Kim Q, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn G, xã N3, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa – Vắng mặt.

+ Bà Phan Thị H, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn Đ, xã N4, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa – Vắng mặt.

- Ông Phan Văn L, sinh năm 1962. Địa chỉ: Thôn Đ1, xã N4, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa – Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Hoàng Phúc H1, sinh ngày 07/12/2002. Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

+ Ông Trần Ngọc S, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn 4, xã N5, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa – Vắng mặt.

+ Ông Trần Văn K, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn 5, xã C2, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn T chưa được học và cấp giấy phép lái xe A1. Khoảng 16 giờ ngày 04/02/2021, sau khi T cùng với một số người ở tỉnh Khánh Hòa khai thác keo thuê trên địa bàn thôn T, xã C, huyện M về thì cả nhóm tổ chức ăn uống tại nhà anh Triệu Văn K ở Thôn S, xã C. Khi ăn xong, cả nhóm tiếp tục rủ nhau đi uống trà sữa tại quán Minh Khiêm (Địa chỉ: thôn T, xã C, huyện M). Tại quán trà sữa, T và Trần Văn K đi mua một thùng bia sài gòn về cả nhóm cùng uống hết. Sau khi uống hết, T đi mua thêm một thùng bia về để uống tiếp.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, một số người đi về ngủ trước, trong đó có chị Q. Trước khi về chị Q đưa chìa khóa xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 79K4-8240 (xe có dung tích xi lanh trên 50 cm³) cho anh Nguyễn L, anh L đưa lại chìa khóa xe trên cho T. Mọi người về hết chỉ còn lại T với anh L, thì anh L đòi uống tiếp nhưng T thấy anh L đã say nên bảo nếu muốn uống nữa thì về nhà anh K, rồi T lấy xe mô tô BKS: 79K4 – 8240 điều khiển và chở anh L ngồi phía sau (cả T, anh L không đội mũ bảo hiểm). Khi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn T, xe xuống dốc T không làm chủ được tay lái nên cả hai đã bị ngã xuống đường. T có gọi cho người làm cùng chạy ra xem, do nghĩ anh L say rượu và bị thương nhẹ nên mọi người đưa anh L về nhà anh K ngủ. Đến rạng sáng ngày 05/02/2021, anh L có dấu hiệu bị hôn mê nên được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế thị xã N và chuyển tuyến lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa thì tử vong.

** Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:*

Nơi xảy ra tai nạn là đường liên thôn T – S, thuộc địa phận thôn T, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Đoạn đường thẳng, dốc, mặt đường tương đối bằng

phẳng thảm bê tông xi măng rộng 3,5m, hai bên lề đường là dải đất, cỏ, mỗi bên rộng 1m.

Lấy trụ điện số 252/83 nằm bên phải theo hướng từ thôn S đi thôn T làm điểm mốc, vị trí các dấu vết, hiện trường, phương tiện thể hiện:

- Vết chà xước mặt đường ký hiệu (1): (1) nằm trên mặt đường có kích thước (0,80x0,01)m màu trắng, chiều hướng từ thôn T đi thôn S. Từ đầu của (1) đến mép đường chuẩn dài 1,57m, đo từ cuối của (1) đến mép đường chuẩn dài 1,95m, đo từ đầu của (1) đến điểm mốc dài 51,90m;

- Vết chà xước mặt đường ký hiệu (2): (2) nằm phía bên phải mặt đường theo hướng mép đường chuẩn có kích thước (0,50x0,01)m màu trắng chiều hướng từ thôn T đi thôn S. Từ đầu của (2) đến mép đường chuẩn dài 2,50m, đo từ cuối của (2) đến mép đường chuẩn dài 2,60m, đo từ đầu của (2) đến cuối của (1) dài 1,15m;

- Vết chà xước mặt đường ký hiệu (3): (3) nằm phía bên phải mặt đường theo hướng mép đường chuẩn có kích thước (0,33x0,01)m màu trắng chiều hướng từ thôn T đi thôn S. Từ đầu của (3) đến mép đường chuẩn dài 2,75m, từ cuối của (3) đến mép đường chuẩn dài 2,90m, đo từ đầu của (3) đến cuối của (2) dài 1,40m;

Sau khi xảy ra tai nạn xe mô tô BKS 79K4-8240 ngã nghiêng sang trái nằm trên lề đường đất và mép đường bên phải theo hướng thôn T – S, đuôi xe quay về hướng thôn T:

- + Từ trực trước của PT cách mép đường chuẩn 0,1m;

- + Từ trực sau của PT cách mép đường chuẩn 0,3m;

- + Từ trực sau của PT đến cuối vết chà xước ký hiệu (1) trong biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 06/02/2021 là 6,43m.

Căn cứ dấu vết ở hiện trường, dấu vết trên phương tiện và các tài liệu thu thập được xác định: Vị trí trượt ngã của xe mô tô BKS 79K4-8240 sau khi ngã tạo nên vết chà xước mặt đường ký hiệu (1): (1) nằm trên mặt đường có kích thước (0,80x0,01)m màu trắng, chiều hướng từ thôn T đi thôn S. Từ đầu của (1) đến mép đường chuẩn dài 1,57m, đo từ cuối của (1) đến mép đường chuẩn dài 1,95m, đo từ đầu của (1) đến điểm mốc dài 51,90m.

** Kết quả khám nghiệm phương tiện thể hiện:*

Xe mô tô BKS 79K4 – 8240 sau tai nạn bị hư hỏng các bộ phận sau: Gương chiếu hậu bên trái bị vỡ hoàn toàn; đầu tay nắm bên trái có vết chà mòn; ốp nhựa đầu xe bên trái có vết chà xước, kích thước, (0,14 x 0,05)m; đầu cung chắn bùn

bánh trước bên trái có vết chà xước, chiều hướng từ phải sang trái, kích thước (0,16 x 0,05)m; đầu cao su gác chân trước bên trái có vết chà mòn, chiều hướng từ trước về sau, kích thước (0,04 x 0,03)m; đầu T sắt gác chân chống đứng có vết chà xước, kích thước (0,01 x 0,01)m; mặt ngoài bên trái tay dắt sau cách đầu tay dắt 0,06m, theo chiều hướng từ trước về sau có vết chà, kích thước (0,07 x 0,02)m; mặt ngoài bên trái tay dắt sau có vết chà mòn chiều hướng từ trên xuống dưới, kích thước (0,07 x 0,02)m; mặt dưới cần đạp phanh bánh sau đo từ đầu cần đạp phanh đến điểm gần nhất của vết chà xước dài 0,13m.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 70/TT-TTPY, ngày 17/02/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận nguyên nhân tử vong của Nguyễn L: Chấn thương sọ não.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 139/KL-HĐĐG, ngày 09/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M kết luận: Chi phí sửa chữa, thay thế phụ tùng xe mô tô BKS 79K4-8240 có giá trị 250.000 đồng.

* Vật chứng tạm giữ: 01 xe mô tô gắn BKS 79K4 - 8240. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Phan Thị Kim Q xe mô tô BKS 79K4 – 8240.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 10.000.000 đồng và được gia đình bị hại viết đơn xin bãi nại. Đối với thiệt hại là xe mô tô BKS 79K4-8240, chủ sở hữu hợp pháp là chị Phan Thị Kim Q không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKS ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Phan Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Kết quả quá trình xét hỏi tại phiên tòa bị cáo khai: Bị cáo chưa được học và cấp giấy phép lái xe. Ngày 04/02/2021, sau khi uống rượu, bia với một số người cùng khai thác keo thuê tại địa bàn xã C, huyện M thì bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 79K4 – 8240 chở anh Nguyễn L. Khi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn T bị cáo không làm chủ được tay lái nên cả hai đã bị ngã xuống đường. Đến rạng sáng ngày 05/02/2021, anh L có dấu hiệu bị hôn mê, được đưa đi cấp cứu nhưng sau đó đã tử vong.

Quá trình điều tra, truy tố người đại diện theo pháp luật của bị hại là bà Trần Thị Kim L trình bày: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã thăm hỏi, động viên tinh thần và bồi thường cho gia đình 10.000.000 đồng, gia đình đã viết đơn bãi nại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M xử lý vật chứng trả lại xe mô tô BKS 79K4 – 8240 cho chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt do hiện tại đang nuôi con nhỏ(sinh năm 2020).

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định truy tố của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, nên hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Mặc dù bị cáo chưa được học và cấp giấy phép lái xe, nhưng bị cáo vẫn sử dụng xe có dung tích xi lanh trên 50 cm³ để tham gia giao thông, do không làm chủ được tay lái nên đã dẫn đến tai nạn xảy ra. Hành vi không chấp hành các quy định về an toàn giao thông đường bộ để xảy ra tai nạn của bị cáo T đã vi phạm khoản 9, khoản 23 Điều 8 và khoản 2 Điều 30 của Luật giao thông đường bộ.

Tại khoản 9, khoản 23 Điều 8 và khoản 2 Điều 30 của Luật giao thông đường bộ quy định:

“Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

...

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.

...

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Điều 30. Người điều khiển, người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy

...

2. Người điều khiển, người ngồi trên xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy phải đội mũ bảo hiểm có cài quai đúng quy cách.”

[3] Hậu quả về hành vi vi phạm Luật giao thông đường bộ nêu trên của bị cáo đã gây thiệt hại đến tính mạng của anh Nguyễn L nên đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại Điều 260 của Bộ luật hình sự quy định:

“ Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định; ”

[4] Xét tính chất, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ bản thân chưa được học và cấp và cấp giấy phép lái xe nhưng vẫn cố ý tham gia giao thông. Do ý thức chủ quan, bị cáo chở bị hại nhưng không đội mũ bảo hiểm. Trước khi tham gia giao thông bị cáo đã sử dụng chất kích thích(uống rượu, bia) nên không làm chủ được tay lái, mất khả năng kiểm soát để xử lý tình huống, nên đã dẫn đến tai nạn xảy ra. Hậu quả tai nạn là nghiêm trọng, gây thiệt hại về tính mạng và tài sản của người khác. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về cùng tội danh, tuy đã chấp hành xong nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật và cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và được gia đình bị hại viết đơn xin bãi nại. Bị cáo là lao động chính và hiện đang nuôi con nhỏ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, để thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

[5] Các biện pháp tư pháp:

[5.1] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 10.000.000 đồng. Gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường thêm đồng thời xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là sự tự nguyện, thỏa thuận bồi thường, không trái với quy định của pháp luật nên, hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với thiệt hại của xe mô tô BKS 79K4-8240. Do chị Phan Thị Kim Q không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập xử lý.

[5.2] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, xét thấy việc trả lại xe mô tô BKS 79K4 – 8240 cho chị Phan Thị Kim Q là chủ sở hữu hợp pháp, không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do đó quyết định xử lý trả lại vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M là hoàn toàn hợp pháp nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Do hành vi phạm tội của bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Phan Văn T 02(hai)năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả lại xe mô tô BKS 79K4-8240 cho chị Phan Thị Kim Q là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Phan Văn T chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1-TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng quản lý lý lịch - Sở Tư pháp Đắk Lắk;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Bị cáo, đại diện của bị hại, người liên quan;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Đức Hợi